

Số: /QĐ-TCLN-PTR Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 28/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-TCLN-PTR ngày 24/3/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp;

Xét Văn bản đề nghị số 132/VNCG ngày 28/12/2022 của Viện Nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phát triển rừng và Chánh Văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp cho 02 dòng Keo lá tràm, gồm: LT70 và LT156, do Viện Nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu, khảo nghiệm.

(Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện sau công nhận giống:

1. Viện Nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp (Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam) chịu trách nhiệm lưu giữ mẫu giống gốc; phổ biến, hướng dẫn kỹ thuật gây trồng đối với các giống được công nhận nêu trên.

2. Vụ Phát triển rừng công bố Quyết định công nhận giống; chỉ đạo quản lý chặt chẽ việc sản xuất và cung ứng giống đã được công nhận.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Phát triển rừng - Tổng cục Lâm nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr Nguyễn Quốc Trị (để báo cáo);
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, PTR.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Trần Quang Bảo

DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC CÔNG NHẬN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TCLN-PTR ngày tháng năm 2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp)

1. Keo lá tràm LT70.

- Mã số giống mới được công nhận: **KLT.QN.23.01**

- Tác giả giống: Nguyễn Đức Kiên, Ngô Văn Chính, Đỗ Hữu Sơn, Dương Hồng Quân, Trần Đức Vượng, Phan Đức Chính, Trần Văn Sâm, Trần Hữu Biển và tập thể cán bộ viên chức Viện nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

- Những thông tin cơ bản của khảo nghiệm: Khảo nghiệm dòng vô tính Keo lá tràm trồng tháng 12 năm 2019 tại xã Phước Mỹ, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; diện tích 1,0 ha; 8 công thức thí nghiệm, 4 lần lặp, 49 cây/công thức/lặp (7 hàng x 7 cây).

- Điều kiện tự nhiên nơi khảo nghiệm:

+ Độ cao so với mặt biển: 26 m.

+ Độ dốc: $<5^{\circ}$.

+ Nhiệt độ trung bình hàng năm: $24,5^{\circ}\text{C}$.

+ Lượng mưa trung bình hàng năm: 1.800 mm.

+ Mùa mưa: Tập trung từ tháng 8 đến tháng 12.

+ Loại đất: Đất feralit nâu vàng phát triển trên đá phiến sét.

+ Độ sâu tầng đất: $>1\text{m}$.

- Biện pháp kỹ thuật lâm sinh cơ bản áp dụng cho khảo nghiệm:

+ Làm đất và bón phân: Phát dọn thực bì toàn diện, đào hố thủ công kích thước $40 \times 40 \times 40$ cm. Bón lót 2kg phân hữu cơ và 250g NPK(16:16:8)/hố.

+ Mật độ trồng: 1.660 cây/ha (khoảng cách trồng $3\text{m} \times 2\text{m}$).

+ Chăm sóc năm thứ nhất: Sau khi trồng 1 tháng tiến hành bón thúc 100g NPK(16:16:8)/cây, phát dọn thực bì và bảo vệ chống cháy trong mùa khô.

+ Chăm sóc năm thứ hai và thứ ba: Chăm sóc 2 lần gồm phát dọn thực bì, chống cháy và bón thúc 200g NPK(16:16:8)/cây (chia 2 lần).

- Năng suất, chất lượng: Đạt $20,4 \text{ m}^3/\text{ha}/\text{năm}$, thân tròn đều, cành nhánh ít và nhỏ, chưa bị sâu bệnh.

- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: Quy Nhơn, Bình Định và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.

2. Keo lá trà LT156.

- Mã số giống mới được công nhận: **KLT.QN.23.02**

- Tác giả giống: Nguyễn Đức Kiên, Ngô Văn Chính, Đỗ Hữu Sơn, Dương Hồng Quân, Trần Đức Vương, Phan Đức Chính, Trần Văn Sâm, Trần Hữu Biển và tập thể cán bộ viên chức Viện nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp.

- Những thông tin cơ bản của khảo nghiệm: Khảo nghiệm dòng vô tính Keo lá trà trồng tháng 12 năm 2019 tại xã Phước Mỹ, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; diện tích 1,0 ha; 8 công thức thí nghiệm, 4 lần lặp, 49 cây/công thức/lặp (7 hàng x 7 cây).

- Điều kiện tự nhiên nơi khảo nghiệm:

+ Độ cao so với mặt biển: 26 m.

+ Độ dốc: $<5^{\circ}$.

+ Nhiệt độ trung bình hàng năm: $24,5^{\circ}\text{C}$.

+ Lượng mưa trung bình hàng năm: 1.800 mm.

+ Mùa mưa: Tập trung từ tháng 8 đến tháng 12.

+ Loại đất: Đất feralit nâu vàng phát triển trên đá phiến sét.

+ Độ sâu tầng đất: $>1\text{m}$.

- Biện pháp kỹ thuật lâm sinh cơ bản áp dụng cho khảo nghiệm:

+ Làm đất và bón phân: Phát dọn thực bì toàn diện, đào hố thủ công kích thước 40 x 40 x 40 cm. Bón lót 2kg phân hữu cơ và 250g NPK(16:16:8)/hố.

+ Mật độ trồng: 1.660 cây/ha (khoảng cách trồng 3m x 2m).

+ Chăm sóc năm thứ nhất: Sau khi trồng 1 tháng tiến hành bón thúc 100g NPK(16:16:8)/cây, phát dọn thực bì và bảo vệ chống cháy trong mùa khô.

+ Chăm sóc năm thứ hai và thứ ba: Chăm sóc 2 lần gồm phát dọn thực bì, chống cháy và bón thúc 200g NPK(16:16:8)/cây (chia 2 lần).

- Năng suất, chất lượng: Đạt $20,9\text{ m}^3/\text{ha}/\text{năm}$, thân tròn đều, cành nhánh ít và nhỏ, chưa bị sâu bệnh.

- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: Quy Nhơn, Bình Định và những nơi có điều kiện lập địa tương tự./.